| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GIỒNG TRÔM**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập -Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **36**/2022/HS-ST
Ngày: 19/8/2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Dũng
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Công Luận
Ông Lê Thành Đông

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Minh Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Công Có - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn P**, sinh ngày 01/01/1978; tại tỉnh B.

Tên gọi khác: G.

Nơi cư trú: ấp Q, xã K, huyện G, tỉnh B; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1951 (chết) và bà Lê Thị S, sinh năm 1954; vợ Hồ Thị N, sinh năm 1980; có hai người con lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/6/2022 cho đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Ông Lê Văn H, sinh năm 1972. Nơi cư trú: ấp Q, xã K, huyện G, tỉnh B. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

Bà Hồ Thị N, sinh năm 1980. Nơi cư trú: ấp Q, xã K, huyện G, tỉnh B. (có mặt)

Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 2006. Nơi cư trú: ấp Q, xã K, huyện G, tỉnh B. (có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt đề ngày 04/8/2022)

- *Người đại diện hợp pháp của người làm chứng chị Nguyễn Thị Bích T:* Bà Hồ Thị N, sinh năm 1980. Nơi cư trú: ấp Q, xã K, huyện G, tỉnh B. (có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Lê Văn H, sinh năm 1972, nơi cư trú: ấp Q, xã K, huyện G, tỉnh B là cậu ruột của Nguyễn Văn P. Khoảng 10 giờ, ngày 12/7/2021, P cùng ông H đi uống rượu tại nhà ông Lê Văn A ở ấp Q, xã K, huyện G, tỉnh B. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, P mời ông H về nhà của P ở cùng ấp Q để tiếp tục uống rượu và hát Karaoke, ông H đồng ý. P điều khiển xe mô tô Biển số 52S8-7343 chở ông H về nhà P. Khi đến đầu đường vào nhà P, ông H không vào nhà mà mượn xe của P đi công việc riêng, P đồng ý giao xe cho ông H rồi đi vào nhà. Khoảng 18 giờ cùng ngày, ông H điều khiển xe quay lại nhà P, thấy P đang nằm ngủ ở trên võng trong nhà sau nên ông H đi vào gọi P dậy, ông H hỏi P: "vợ của mày có nhà không để tao mượn tiền", P trả lời: "không có". Lúc này ông H thấy vợ của P là Hồ Thị N đang nằm võng ở lối đi từ nhà sau đến nhà trước, ông H đến gặp N với ý định mượn tiền. P thấy ông H đã say rượu, P không muốn ông H gặp vợ của mình nên P điều khiển xe mô tô đi tìm vợ ông H là bà Phạm Thị Út M để bà M kêu ông H về nhà. Gặp được bà M, P kêu bà M nhanh chóng đến nhà P kêu ông H về, P điều khiển xe một mình quay về nhà trước, đến sân trước nhà của P, P thấy ông H đang đi từ nhà của bà Lê Thị N (mẹ ruột P) đến sân trước nhà của P. Tại sân trước nhà của P, ông H nói: "mày xạo với tao, vợ mày có nhà mà mày nói không có, vợ mày đưa tao mượn hai trăm ngàn nè", lúc này P tức giận vì ông H nói P nói xạo, P nhặt 01 viên gạch ống ở bên hông nhà cầm trên tay phải đánh một cái trúng vào trán bên trái của ông H làm ông H bị thương tích dẫn đến choáng váng té ngã tại chỗ. Sau đó bà M đến và nhờ người dân xung quanh đưa ông H đi đến Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, tỉnh Bến Tre để cấp cứu còn bà M đi đến Công an xã P, huyện G trình báo vụ việc.

Vật chứng, tài sản tạm giữ:

01 viên gạch ống, có 04 lỗ, màu đỏ, kích thước 18cm x 08cm x 08cm, trọng lượng 1,05kg;

01 cái áo thun tay ngắn, có sọc ngang, màu đỏ, xám, trắng, có ghi chữ TOMMY – HILFIGER;

01 cái quần short Jean, màu xanh, có ghi chữ New Fashion;

02 chiếc dép có ghi chữ aero, bằng da, màu nâu.

Hiện trường vụ án xảy ra tại sân trước nhà của Nguyễn Văn P ở ấp Q, xã K, huyện G, tỉnh B; vị trí nơi P lấy 01 viên gạch ống tại khu nhà tiền chế, vị trí viên gạch cách vách nhà hướng Đông là 2,65 mét và cách vị trí P đánh ông H là 4,4 mét. Nơi P đánh ông H cách nhà bà Lê Thị N là 25,40 mét.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 294-1221/TgT ngày 08/12/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận thương tích của Lê Văn H như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tỉnh, tiếp xúc tốt.

- Vết thương vùng trán trái cạnh bờ trên cung mày trái đã lành sẹo, kích thước: 06cm x 0,1cm.

- Lún sọ trán trái kích thước: 05cm x 0,5cm.

- Chụp CLVT sọ não (kiểm tra) ngày 01/12/2021: không ghi nhận tổn thương nội sọ trên phim. Vỡ lún sọ trán trái. Dày niêm mạc xoang hàm trái.

- Máu tụ ngoài màng cứng trán trái đã điều trị nội ổn định.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là: 18% (Mười tám phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Thương tích của ông H do tác động của ngoại lực gây ra; cơ chế hình thành vết thương là do vật tày gây ra; chiều hướng: không thể xác định.

- Nếu dùng một viên gạch ống (loại gạch xây dựng có bốn lổ) có kích thước 18cm x 08cm đánh thì có thể gây ra thương tích trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (giám định lại lần 1) số 1897/C09B ngày 06/4/2022 của Phân Viện KHHS tại TP. Hồ Chí Minh, kết luận thương tích Lê Văn H như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng trán trái.

- Lún sọ trán trái.

- Máu tụ ngoài màng cứng trán trái đã điều trị ổn định.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Văn H:

Đối chiếu với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Lê Văn H như sau:

- Sẹo vùng trán trái: 06% (Chương 8, Mục I.1; sẹo vùng mặt)

- Lún sọ trán trái: 08% (Chương 1, Mục I.4.1).

- Máu tụ ngoài màng cứng trán trái đã điều trị ổn định: 05% (Chương 1, Mục III Phần ghi chú).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của ông Lê Văn H là 18%.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn P khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện

trường, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cái áo thun tay ngắn, 01 cái quần short Jean là áo, quần của P mặc trong lúc gây thương tích cho ông H, ngày 27/6/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại cho P.

Đối với 02 chiếc dép có ghi chữ aero là dép của ông H mang lúc bị P dùng viên gạch đánh gây thương tích nên ngày 27/6/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông H.

Đối với 01 viên gạch ống, có 04 lỗ, màu đỏ, kích thước 18cm x 08cm x 08cm, trọng lượng 1,05kg là hung khí P dùng gây thương tích cho ông H nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Ông H yêu cầu P bồi thường: chi phí điều trị, tiền xe đưa đi cấp cứu; tiền viện phí, tiền thuốc, tiền cho người nuôi bệnh; chi phí tổn thất ngày công lao động của ông H; tiền tổn thất tinh thần, tổng cộng 39.000.000 đồng (ba mươi chín triệu đồng). P đồng ý bồi thường cho ông H. P đã bồi thường xong và ông H đã nhận đủ số tiền 39.000.000 đồng, ông H không yêu cầu gì khác.

Bản Cáo trạng số 37/CT-VKSGT, ngày 29/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội "Cố ý gây thương tích", quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn P khai vào khoảng 18 giờ ngày 12/7/2021, tại sân trước cửa nhà của bị cáo thuộc ấp Q, xã K, huyện G, tỉnh B, bị cáo sử dụng viên gạch ống đánh vào vùng trán của ông Lê Văn H (là cậu ruột của bị cáo) gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%, giữa bị cáo với ông H không có mâu thuẫn trước chỉ vì bị cáo bực tức với lời nói của ông H. Qua sự việc bị cáo đồng ý bồi thường cho ông H các khoản chi phí điều trị với số tiền là 39.000.000 đồng và đã bồi thường xong. Bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải.

Bị hại ông Lê Văn H thừa nhận lời khai của bị cáo là đúng, hiện tại sức khỏe của ông đã được bình phục; Qua bị tổn thương cơ thể do thương tích bị cáo gây ra, ông yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản pháp luật quy định tổng cộng là 39.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong, ông nhận đủ số tiền, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác. Ông yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo nhưng có yêu cầu Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người làm chứng đã khai tại hồ sơ và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trong lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng và khẳng định tính đúng đắn của Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" áp dụng điểm đ khoản 2

(thuộc trường hợp các điểm a, i khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch ống là hung khí P dùng gây thương tích cho ông Hùng.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo nói rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Những chứng cứ tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, người làm chứng đã có lời khai thể hiện đầy đủ, rõ ràng trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng Nguyễn Thị Bích T.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y, vật chứng. Do đó, có căn cứ xác định: Vào khoảng 18 giờ ngày 12/7/2021, trước sân nhà của bị cáo tại ấp Q, xã K, huyện G, tỉnh B, chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt (bực tức lời nói của bị hại), bị cáo Nguyễn Văn P có hành vi sử dụng, dùng viên gạch ống đánh vào vùng trán phía bên trái của ông Lê Văn H (là cậu ruột của bị cáo) gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý và dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ nên đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp

các điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giữ nguyên cáo trạng, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo. Tại phiên tòa, chính bị cáo thừa nhận thương tích của bị hại là do bị cáo gây ra, chỉ yêu cầu Tòa án, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đây là bị cáo hoàn toàn tự nguyện, không phải đưa ra lời khai chống lại chính mình.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra: Trong vụ án này, bị cáo phạm tội nghiêm trọng với các trường hợp, tình tiết định khung tăng nặng là "dùng hung khí nguy hiểm" và "có tính chất côn đồ" nên có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác, gây dư luận ảnh hưởng không tốt đến an ninh trật tự tại địa bàn nông thôn nơi xảy ra vụ án.

Để đáp ứng yêu cầu tăng cường đấu tranh phòng chống các loại tội phạm trong tình hình hiện nay đối với bị cáo cần xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[5] Về nguyên nhân phạm tội của bị cáo: Trong vụ án này, giữa bị cáo với bị hại là những người trong thân tộc. Nhìn một cách tổng thể và xuyên suốt của vụ án cho thấy trước khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo và bị hại rất thân mật với nhau, chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt, giải quyết sự bực tức của bị cáo đối với lời nói của bị hại mà bị cáo bộc phát, hung hăng cao độ, hành xử thiếu văn minh, sai lệch chuẩn mực đạo đức, không có sự khiêm nhường, kính nể người lớn, người có vai vế là cậu ruột của mình, lẽ ra phải biết tôn trọng, yêu thương, đùm bọc với nhau. Hành vi của bị cáo với ý thức chủ quan xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, không những vi phạm pháp luật mà còn vi phạm đạo đức, vi phạm truyền thống văn hóa, truyền thống đoàn kết gia đình Việt Nam.

Bị cáo cần phải hiểu cho dù có mâu thuẫn hoặc nguyên nhân nào đi nữa cũng không được giải quyết bằng "vũ lực". Vì tính mạng, sức khỏe của con người là vô giá, phải tôn trọng quy tắc của cuộc sống, tôn trọng pháp luật, tôn trọng con người, bảo vệ con người.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân của bị cáo: Quá trình hoạt động của bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, mới phạm tội lần đầu, có tính chất nhất thời. Bị cáo cũng có công ăn việc làm, cuộc sống ổn định nên có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Ngoài các tình tiết là dấu hiệu định tội, định khung hình phạt bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, tự nguyện bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại. Nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị hại có yêu cầu Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời bị cáo có ông ngoại và người cậu đều là liệt sĩ, bà ngoại được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Qua cân nhắc về tính chất, mức độ của vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù trong một thời hạn nhất định nhằm trừng trị và giáo dục bị cáo tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Tuy nhiên bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự chuyển sang khung hình phạt liền kề nhẹ hơn để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo. Theo đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo của Viện kiểm sát là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra, bị hại đã nhận đủ số tiền bị cáo bồi thường là 39.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại khoản nào khác nên ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo 01 cái áo, 01 cái quần; trả lại cho bị hại 02 chiếc dép là phù hợp. Đối với 01 viên gạch ống, có 04 lỗ, màu đỏ, kích thước 18 cm x 08 cm x 08 cm, trọng lượng 1,05 kg là hung khí bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại và không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt hoặc từ ngày bị bắt chấp hành hình phạt.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận bị hại ông Lê Văn H đã nhận đủ số tiền 39.000.000 (ba mươi chín triệu) đồng do bị cáo Nguyễn Văn P bồi thường, bị hại không còn yêu cầu bồi thường gì khác.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch ống, có 04 lỗ, màu đỏ, kích thước 18 cm x 08 cm x 08 cm, trọng lượng 1,05 kg.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 8 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre)

5. Về án phí: Căn cứ vào các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu và nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, án tuyên công khai có mặt bị cáo Nguyễn Văn P và bị hại ông Lê Văn H. Thời hạn kháng cáo của bị cáo và bị hại là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/8/2022) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Cơ quan THAHS CA huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THA dân sự huyện Giồng Trôm;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, bị hại;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NguyễnThế Dũng**